TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày: 04/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu D.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Ban.

Ông Hà Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Cương - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa: Bà Trần Duy Hoàng Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Huy C(C chè); sinh năm: 1989; tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy C, con bà Phan Thị Đ; có vợ Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1989 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án: tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định số 2765/QĐ – UBND ngày 07/12/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà đưa bị cáo đi cai nghiện, chữa bệnh với thời gian cai nghiện và chữa bệnh là 02 năm.

Tại bản án số 23/2015/HSST ngày 08/4/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt bị cáo 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2014 về tội: "Cướp giật tài sản". Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn D(B); sinh năm: 1994; tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn 1, xã G, huyện L, tỉnh L; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tấn H (đã chết), con bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án: tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 001681/QĐ – XPHC ngày 29/3/2017 của Công an huyện Lâm Hà xử phạt bị cáo số tiền là 1.000.000đ về hành vi không có giấy phép lái xe.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Đinh Trung K, sinh năm: 1987.

Trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 03/03/2020, Nguyễn Huy C sinh năm: 1989, HKTT: TDP Srê Nhắc, TT Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng đi bộ một mình từ Trung tâm y tế huyện Lâm Hà về nhà thuộc TDP Đồng Tâm, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Khi đi ngang qua phòng khám Nha khoa Sài Gòn thuộc TDP Đồng Tâm, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng thì C phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đỏ đen, mang biển số 49D1 - 455.55 của ông Đinh Trung K sinh năm 1987, HKTT: Thôn Đam Pao, xã Đã Đờn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để tại sân không ai trông coi. Lúc này, C nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe máy trên mang bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. C quan sát bên trong nhà không có ai nên C đi vào trong phòng khách để tìm tài sản nhưng không có gì, C thấy chìa khoá xe để trên bàn uống nước, C lấy chìa khóa xe đi ra ngoài nổ máy và điều khiển xe đến nhà của Ngô Văn Dsinh năm 1994, HKTT: Thôn 1, xã G, huyện L, tỉnh L. Tại đây, C nói cho D biết về việc chiếc xe trên là xe trộm cắp mà có và nhờ D cho cất xe tại nhà của D thì D đồng ý. Lúc này, C mở cốp xe kiểm tra không thấy đồ vật gì thì C dắt xe vào nhà. Sau đó D nói C tháo biển số vứt vì sợ bị Công an kiểm tra thì C đồng ý và được D đưa cho 01 chiếc kìm. C dùng kìm tháo biển số xe xong, D điều khiển xe máy của D chở C cầm theo biển số xe đi ra ngã ba cửa rừng thuộc thôn N' Thol Hạ, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để C đón xe buýt về nhà. Khi đi cách nhà D khoảng 100m, C đã ném biển số xe xuống suối.

Tang vật thu giữ: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen trắng, không biển kiểm soát, số máy: JF27E0988017, số khung: 2706BY213205.

Ngày 05/3/2020, Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Lâm Hà có bản kết luận số 25/HĐĐG kết luận: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu đen trắng, BKS: 49D1 – 455.55, số máy: JF27E0988017, số khung: 2706BY213205 có giá trị là: 20.600.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 02/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Hà ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả 01(một) xe mô tô nhãn hiệu

Honda, số loại Air Blade, màu đen trắng, BKS: 49D1 – 455.55 cho ông Đinh Trung K.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSLH ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Nguyễn Huy Cvề tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị can Ngô Văn Dvề tội: "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo không khiếu nại hay thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Huy Cvề tội: *"Trộm cắp tài sản",* đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Ctừ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 65, khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Văn Dtừ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 03/3/2020 bị cáo C đi bộ từ Trung tâm y tế huyện Lâm Hà về nhà thuộc TDP Đồng Tâm, thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà. Khi đi ngang qua phòng khám Nha khoa Sài Gòn bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe biển số 49D1 - 455.55 của anh Đinh Trung K. Sau khi chiếm đoạt được chiếc xe trên bị cáo đã chạy vào nhà của bị cáo D để cất giấu. Bị cáo D biết chiếc xe bị cáo C nhờ cất giấu là do bị cáo C trộm cắp mà có nhưng bị cáo D vẫn đồng ý cho bị cáo C cất giấu. Trị giá chiếc xe bị cáo C đã chiếm đoạt có giá là 20.600.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như

vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Huy Cvề tội: *"*Trộm cắp tài sản*"*. Bị cáo Ngô Văn Dvề tội: "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý. Khi bị cáo C đi ngang qua phòng khám Nha khoa Sài Gòn bị cáo phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhẫn hiệu Airblade biển kiểm soát 49D1 - 455.55 không người trông coi, bị cáo đi vào trong phòng khách thì thấy chìa khóa xe để trên bàn uống nước. Bị cáo đã lấy chìa khóa nổ máy và chiếm đoạt chiếc xe trên, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nên sự nghi ngờ mất đoàn kết trong nội bộ quần chúng nhân dân, đồng thời tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo D đã xâm phạm đến trật tự công cộng thể hiện thái độ xem thường pháp luật, dù biết tài sản do người khác phạm tội mà có và không hứa hẹn trước nhưng bị cáo vẫn đồng ý cho bị cáo C chứa chấp tài sản phạm tội gây khó khăn cho việc điều tra. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Xét nhân thân của bị cáo C là không tốt bởi bị cáo từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xử phạt 24 tháng tù về tội: "Cướp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bản chất con người không tốt xem thường pháp luật. Bị cáo D trước đây bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Kể từ ngày bị cáo chấp hành xong quyết định xử phạt hình chính cho đến nay đã quá 06 tháng được coi là trường hợp chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sỡ hữu, tại phiên tòa hôm nay anh Kiên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo C. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 (Bị cáo C được áp dụng thêm khoản 2) Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo C ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo sống biết tuân thủ pháp luật và đấu tranh phòng ngừa chung. Đối với bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của anh Kiên là chiếc xe Airblade biển số 49D1 - 455.55 đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Tại phiên Tòa hôm nay anh Kiên không có ý kiến yêu cầu gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Huy C phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Ngô Văn D phạm tội: "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy C **12 (Mười hai)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **(03/3/2020).**

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn D **06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12** tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **(04/6/2020).**

Giao bị cáo Ngô Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Gia Lâm, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng quản lý, giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo"

(Đã giải thích chế độ chấp hành án treo cho bị cáo D)

2. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **(04/6/2020)** để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L(02);
-VKSND tỉnh L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- VKS, CA huyện L;
- Thi hành án huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS -

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Dũng